

Bản án số: 17/2018/HS-PT
Ngày 26 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Vận

Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình tham gia phiên toà:
Ông Quách Hồng Quân- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2018/TLPT-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo Trần Đức D và đồng phạm, do có kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đối với bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

1. Trần Đức D. Sinh năm 1965. Nơi ĐK HKTT: Tổ 02, phường TB, thành phố HB, tỉnh HB; chỗ ở: Xóm 12, xã S, thành phố HB, tỉnh HB.

2. Nguyễn Ngọc Th. Sinh năm 1956. Nơi ĐKHKT: Thị trấn T, huyện TT, thành phố HN; chỗ ở:....., Bắc LĐ, phường HL, quận HM, thành phố HN.

3. Nguyễn Văn D. Sinh năm 1974; nơi ĐK HKTT: Thị trấn LQ, huyện THT, thành phố HN; chỗ ở: Tổ 13, phường TT, thành phố HB, tỉnh HB.

4. Phạm Hồng Th. Sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ 02, phường PL, thành phố HB, tỉnh HB.

5. Trần Tiên D. Sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ 09, phường TT, thành phố HB, tỉnh HB.

6. Nguyễn Việt H. Sinh năm 1978; nơi ĐKHKT: Tổ 19, phường HN, thành phố HB, tỉnh HB; chỗ ở: Tổ 10, phường HB, thành phố HB, tỉnh HB.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có kháng cáo:

1. **Ông Nguyễn Tương V**, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Xóm CS, xã TS, huyện DB, tỉnh HB. “có mặt”

2. **Ông Phạm Ngọc V**. Sinh năm 1962. Nơi cư trú: Số ..., PDP, phường THĐ, thành phố ND, tỉnh ND. “Có mặt” *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phạm Ngọc V: Luật sư N - Văn phòng luật sư thuộc đoàn luật sư thành phố HN. “Có mặt”*

3. **Ông Vũ Như Kh**. Sinh năm 1972. Nơi cư trú: Số, HQV, phường NS, quận KA, thành phố HP; “Vắng mặt”.

4. **Bà Phan Thị Cẩm Th**. Sinh năm 1969. Nơi cư trú: Tiêu khu LS, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh HB. “Có mặt”

5. **Ông Đồng Xuân H**. Sinh năm 1978. Nơi cư trú: Thôn VT, xã VN, huyện ĐA, thành phố HN. “Có mặt”

6. **Ông Nguyễn Tuấn A**. Sinh năm 1977. Nơi cư trú: Số đường L, phường LH, quận ĐĐ, HN. “Có mặt”

7. **Ông Nguyễn Trung S**. Sinh năm 1979. Nơi cư trú: Khu ĐS, phường PT, thị xã PY, tỉnh VP. “Có mặt”

8. **Ông Phạm Quang V**. Sinh năm 1971. Nơi cư trú: Số phường PL, thành phố HB, tỉnh HB. “Có mặt”

9. **Ông Trần Xuân O**. Sinh năm 1958. Nơi cư trú: Số, phường CĐ, thành phố CP, tỉnh QN. *Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Số, phường CĐ, thành phố CP, tỉnh QN (Văn bản ủy quyền ngày 27/8/2018). “Có mặt”*

10. **Ông Trần Đình M**. Sinh năm 1964. Nơi cư trú: Tổ .., khu HH, phường ND, thành phố MC, tỉnh QN. “Vắng mặt”

- Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

1. Ông Nguyễn Văn T. Sinh năm 1964. Nơi cư trú: Tòa nhà, TB, phường MĐ, quận NTL, thành phố HN.

2. Ông Đỗ Văn Th. Sinh năm 1964. Nơi cư trú: Tổ 13, phường QT, thành phố SL, tỉnh SL.

3. Ông Đặng Huy L. Sinh năm 1975. Nơi cư trú: Số .., đường LHS, phường CB, thành phố ND, tỉnh ND.

4. Ông Nguyễn Vũ H. Sinh năm 1984. Nơi cư trú: Số, tổ 18, phường TT, quận HM, thành phố HN.

5. Ông Đặng Hồng A. Sinh năm 1969. Nơi cư trú:, khu đô thị BAK, AK, huyện HĐ, thành phố HN.

6. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Agribank.
Địa chỉ trụ sở: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

7. Ngân hàng thương mại cổ phần xăng dầu Petrolimex (PG BANK).

Địa chỉ trụ sở: Tầng 24, tòa nhà Mipec, số 229, phố Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

8. Bà Mạc Ly Ch, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Khu NQ, xã ĐĐ, huyện CL, tỉnh LS.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2010, Nguyễn Ngọc Th đưa cho Nguyễn Văn D 01 bộ hồ sơ phôi tô thể hiện xe ô tô có nguồn gốc bị tịch thu bán đấu giá để Nguyễn Văn D tìm người có khả năng đăng ký được loại xe ô tô có hồ sơ như vậy tại tỉnh HB. Nguyễn Văn D đã đưa hồ sơ cho Trần Đức D lúc đó là đội phó Đội đăng ký quản lý xe cơ giới Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh HB để hỏi xem loại hồ sơ này có đăng ký được tại tỉnh HB không, nếu được sẽ chi tiền cho Trần Đức D. Trần Đức D xem hồ sơ và bảo đăng ký được nhưng người trúng đấu giá phải có hộ khẩu tại tỉnh HB. Sau khi trao đổi, Th bảo Nguyễn Văn D mượn chứng minh nhân dân của những người có hộ khẩu tại tỉnh HB để làm giả thủ tục hồ sơ đấu giá ô tô để đăng ký tại tỉnh HB. Nguyễn Văn D đã mượn chứng minh nhân dân của Trần Tiến D, Nguyễn Trung K đưa cho Th. Sau khi có chứng minh nhân dân, Th đưa cho Nguyễn Bá Th, sinh năm 1954, địa chỉ phường DK, thành phố BG, tỉnh BG làm giả các bộ hồ sơ đấu giá.

Tất cả 18 hồ sơ đã được Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh HB cho đăng ký, cụ thể: Trần Tiến D đứng tên chủ phương tiện 6 xe là Toyota Lexus LX470 biển kiểm soát 28H- ..., Toyota Camry biển kiểm soát 28A- ..., Mercedes biển kiểm soát 28A-..., Toyota Camry biển kiểm soát 28A-, Toyota Lexus GX460 biển kiểm soát 28A-, Mercedes biển kiểm soát 28A-, Đỗ Văn S 3 xe là Toyota Camry biển kiểm soát 28A-..., Toyota Lexus GX470 biển kiểm soát 28A-..., Toyota Lexus GX470 biển kiểm soát 28A-...; Đặng Hồng L 2 xe là Toyota RAV4 biển kiểm soát 28A-..., Toyota Lexus RX350 biển kiểm soát 28A-..... (đã thu biển số); Đặng Bích Y 2 xe là Toyota Camry biển kiểm soát 28A-..., Toyota Camry biển kiểm soát 28A-...; Nguyễn Việt H 2 xe là BMW biển kiểm soát 28H-..., Toyota Camry biển kiểm soát 28A-...; Phạm Hồng Th 1 xe là Toyota Camry biển kiểm soát 28A-...; Đinh Minh T 1 xe Toyota Lexus biển kiểm soát 28H-..., Nguyễn Trung K 1 xe là Toyota Lexus RX350 biển kiểm soát 28A-.....

Các Bản kết luận số: 08, 09, 24, 40, 94, 140, 141, 155, 157, 210 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: - Hồ sơ xử phạt vi

phạm hành chính, thanh lý bán đấu giá tài sản sung quỹ nhà nước của tỉnh TN gửi giám định được đóng bằng con dấu giả và bị giả chữ ký. - Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, thanh lý bán đấu giá tài sản sung quỹ nhà nước của tỉnh BP gửi giám định được đóng bằng con dấu giả, bị giả chữ ký, bị tẩy xóa nội dung cũ và in nội dung mới. Trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh HB đã căn cứ vào quyết định khởi tố vụ án số 38 ngày 16/12/2016 để ra quyết định tạm giữ các xe ô tô có liên quan, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh HB đã tạm giữ được 16/18 chiếc ô tô của những người đang quản lý xe.

Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17 BLHS. Áp dụng thêm điểm b,v khoản 1, 2 Điều 51, điểm c, khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với Trần Đức D; điểm b khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Ngọc Th và Nguyễn Văn D; điểm r khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Phạm Hồng Th và Trần Tiến D, điểm t khoản 1 Điều 51 khoản 2 Điều 54, Điều 65 BLHS đối với Nguyễn Việt H.

Tuyên bố: Trần Đức D, Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Văn D, Phạm Hồng Th, Trần Tiến D, Nguyễn Việt H phạm tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Xử phạt Trần Đức D 36 tháng tù, Nguyễn Ngọc Th 24 tháng tù, Nguyễn Văn D 24 tháng tù, Phạm Hồng Th 18 tháng tù (treo), Trần Tiến D 15 tháng tù (treo) Nguyễn Việt H 12 tháng tù (treo)

Về xử lý vật chứng xe ô tô tạm giữ, đã nhận định: Đối với 17/18 chiếc xe ô tô đều có nguồn gốc do nước ngoài sản xuất, không có trong dữ liệu đăng ký hải quan và dữ liệu đăng kiểm tại Việt Nam, toàn bộ số xe này đều do Nguyễn Bá Th (đã chết) cung cấp, cơ quan điều tra đã thu giữ được 15 xe, cần được tách ra để chuyển đến cơ quan điều tra xử lý sau khi điều tra, xác minh về hành vi buôn lậu, quyền lợi của những người liên quan sẽ được cơ quan điều tra giải quyết theo pháp luật hoặc được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu và Quyết định: Giao 17 xe cho cơ quan Cảnh sát Điều tra- Công an tỉnh Hòa Bình để điều tra, xử lý về hành vi “Buôn lậu”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/5/2018 và 25/5/2018, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là: Ông Nguyễn Tường V, ông Phạm Ngọc V, ông Vũ Như Kh, bà Phan Thị Cẩm Th, ông Đồng Xuân H, ông Nguyễn Tuấn A, ông Nguyễn Trung S, ông Phạm Quang V, ông Trần Xuân O; ông Trần Đình M đều kháng cáo với nội dung:

Đề nghị điều tra xác minh rõ nguồn gốc xe ô tô, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm; Đề nghị trả xe ô tô vì lý do những người đang quản lý, sử dụng xe đều là sở hữu hợp pháp và ngay tình, ông Hưng còn yêu cầu hủy bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình nhận định;

Cấp sơ thẩm xét xử về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức, các xe ô tô bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình ra quyết định tạm giữ vì có liên quan để giải quyết trong vụ án, tuy nhiên lại không xử lý vật chứng là các xe ô tô trong cùng vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng quy định tại khoản 1 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nội dung kháng cáo của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Đề nghị xem xét có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm trong vụ án là không thuộc phạm vi kháng cáo theo khoản 4 điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự, đối với nội dung đề nghị xử lý trả lại xe ô tô đã tạm giữ trong vụ án nhận thấy những người đang quản lý xe đều mua bán ngay tình và không biết là xe nhập lậu, làm giả giấy tờ. Việc đề nghị trả lại xe là chính đáng, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xử lý theo quy định để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người liên quan.

Những người kháng cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Bản án hình sự sơ thẩm xác định tư cách tham gia tố tụng của những người có xe ô tô bị tạm giữ trong vụ án là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, do vậy sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo đề nghị xem xét có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm trong vụ án không thuộc phạm vi kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét về nội dung này. (Theo khoản 4 điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự: *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện của họ có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ*).

Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có kháng cáo là ông Vũ Như KH và ông Trần Đình M vắng mặt, xét thấy ông

KH đã có đơn xét xử vắng mặt (đơn ngày 14/9/2018) giữ nguyên nội dung kháng cáo. Ông M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không lý do, Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất ngày 06/9/2018. Căn cứ vào điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về nội dung kháng cáo: Đề nghị trả lại xe ô tô vì lý do những người đang quản lý, sử dụng xe đều là sở hữu hợp pháp và ngay tình, việc bản án không tuyên trả lại xe đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ.

Nhận thấy: Trong khoảng thời gian từ cuối năm 2010 đến đầu năm 2012, mặc dù không biết và không phải là người trực tiếp mua đấu giá xe ô tô các tỉnh TN, BP, nhưng Nguyễn Văn D, Trần Đức D, Phạm Hồng Th, Trần Tiến D, Nguyễn Việt H đã mượn và cung cấp chứng minh nhân dân cho Nguyễn Ngọc Th đưa cho người khác làm giả hồ sơ mua bán đấu giá tài sản bị tịch thu sung quỹ Nhà nước. Các bị cáo đã ký giả chữ ký mang vào các giấy tờ để hoàn thiện các tài liệu hồ sơ và sử dụng các hồ sơ giả này để đăng ký 18 xe ô tô tại phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh HB. theo tài liệu trong hồ sơ cho thấy thì các xe đó đều do Nguyễn Bá Th nhập lậu về (Th đã chết từ ngày 24/8/2013), Nguyễn Bá Th đã sử dụng hồ sơ, giấy tờ xe ô tô giả để bán 18 xe ô tô nhập lậu cho các cá nhân, cụ thể như sau:

1/ Xe TOYOTA LEXUS biển kiểm soát là 30A- có số khung là JTJBT20X370130371, số máy 2UZ1180119, do ông Nguyễn Tường V trú tại xóm CS, xã TS, huyện DB, tỉnh HB quản lý, sử dụng. Tháng 01/2016 ông V có mua xe của anh Nguyễn Ngọc A tại....., GT, quận LB, thành phố HN với giá 1, 8 tỷ. (Đăng ký xe là anh Nguyễn Công Ch).

2/ Xe TOYOTA LEXUS biển kiểm soát là 30A- có số khung là JTJBM7FX2A5010556 và số máy là IMZ170542, do ông Phạm Ngọc V trú tại số .. PDP, phường THĐ, thành phố NĐ, tỉnh NĐ quản lý, sử dụng. Tháng 3/2014 ông V có mua xe của anh Trần Minh T tại ... TB, phường ML, quận HĐ, thành phố HN với giá 3.022.000.000 đồng, (đăng ký xe anh Trần Minh T).

3/ Xe TOYOTA RAV4 biển kiểm soát (khi tạm giữ) là 15A-, do ông Vũ Như Kh trú tại HQV, phường NS, quận KA, thành phố HP quản lý, sử dụng. Hiện xe đã trả cho Công Ty TNHH thương mại PL có địa chỉ: 613 NĐC, phường 2, quận 3, thành phố HCM vào ngày 04/8/2017. Tháng 10/2012 ông Kh mua xe của anh Trần Quang T nhà ở Lê Chân- HP với giá 979 triệu, sau khi mua xe đã thế chấp vay tiền tại NH TMCP Hải Phòng; lúc mua xe đăng ký ghi tên Đặng Hồng L;

4/ Xe TOYOTA CAMRY biển kiểm soát là 28A- có số khung là 4T1BF3EK7AU560154 và số máy là 2ARD135995 do bà Phan Thị Cẩm Th; trú tại tiểu khu LS, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh HB quản lý, sử dụng. Tháng 5/2013 bà Th thông qua anh T giới thiệu đã mua xe ở HP với số tiền 800 triệu, đăng ký xe mang tên Phạm Hồng Th, mọi việc mua xe do T thực hiện (hiện đăng ký xe mang tên bà Phan Thị Cẩm Th)

5/ Xe TOYOTA CAMRY biển kiểm soát là 29A- có số khung là 4T1BE46K876933 và số máy là 2AZ2147454, do ông Đồng Xuân H; trú tại thôn VT, xã VN, huyện ĐA, thành phố HN quản lý, sử dụng. Tháng 10/2016 ông H mua xe ô tô của anh S chủ gara xe tại VT với số tiền là 830 triệu tên đăng ký xe là Nguyễn Đình T. Sau đó anh H làm thủ tục đăng ký xe (cấp ngày 25/10/2016) xe đã thế chấp vay tiền Ngân hàng NN Trảng An.

6/ Xe TOYOTA LEXUS biển kiểm soát là 28A- có số khung là 2T2BK1BA4AC005686 và số máy là 2GRD3900055, do ông Nguyễn Tuấn A; trú tại số đường L, phường LH, quận ĐĐ, thành phố HN quản lý, sử dụng. Tháng 3/2016 ông Tuấn A mua của anh Nguyễn Ngọc T tại phường ĐT, thành phố TH, tỉnh TH với giá 1,9 tỷ, đăng ký xe là Nguyễn Trung K tại tổ 9 phường TT, thành phố HB. Hai bên không làm giấy tờ mua bán.

7/ Xe TOYOTA LEXUS biển kiểm soát là 28A-.....có số khung là 2T2ZK1BAXA0005030 và số máy là 2GRD397473, do ông Nguyễn Trung S ;trú tại: Khu đô thị mới ĐS, phường PT, thị xã PY, tỉnh VP quản lý, sử dụng. Tháng 6/2011 ông S mua của anh H tại QN chiếc xe này có hợp đồng ủy quyền bán của anh Đặng Hồng L cho anh Nguyễn Mạnh H, anh S mua xe với anh H và đưa tiền cho anh H là 1.8 tỷ, sau đó bán xe cho anh Nguyễn Hữu Th, anh Th lại bán lại cho anh S (đăng ký tên Nguyễn Hữu Th).

8/ Xe TOYOTA CAMRY biển kiểm soát là 28A- có số khung là 4T1BF3EK4AU107836 và số máy là 2ARD173106, do ông Phạm Quang V; trú tại số phường PL, thành phố HB, tỉnh HB quản lý, sử dụng. Tháng 7/2013 ông V mua xe của anh Nguyễn Ngọc Th (là bị cáo trong vụ án) với giá 1.040.000.000 đồng, đăng ký lúc đó mang tên Đặng Bích Y tại tổ 13, phường HN, thành phố HB, đưa tiền cho Th, đến năm 2014 làm đăng ký đứng tên Phạm Quang V.

9/ Xe TOYOTA LEXUS biển kiểm soát là 14A- có số khung là JTJBT20280162021 và số máy là 2UZ1278126, do ông Trần Xuân O trú tại....., phường CĐ, thành phố CP, tỉnh QN quản lý, sử dụng. Tháng 11/ 2012 ông O mua xe của chị Phạm Kim C tại thành phố HL, tỉnh QN, đăng ký xe tên chị C với giá 2.048.000.000 đồng. Tháng 4/2013 làm thủ tục sang tên ông Trần Xuân O.

10/ Xe BMW biển kiểm soát là 28H -..... có số khung là UBAHN83586DT33765 và số máy là 50503644N62B48B, do ông Trần Đình M ; trú tại tổ 3, khu HH, phường ND, tỉnh QN quản lý, sử dụng. Năm 2012 ông M có gặp anh H tại Sơn La hai bên trao đổi mua xe, anh H nhất trí bán với giá 1,7 tỷ đăng ký xe mang tên Nguyễn Việt H.

Xe của Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

1/ Xe TOYOTA LEXUS biển kiểm soát là 28H- có số khung là JTJHT00W064014624 và số máy là 2UZ1119116, do ông Nguyễn Văn T; trú tại tòa nhà....., TB, MĐ, quận NTL, thành phố HN quản lý, sử dụng. Năm 2012 ông T mua xe của anh Trần Duy H phường YK, quận HĐ - thành phố HN với giá 1,7 tỷ anh H giao xe lúc này tên đăng ký là Trần Tiến D.

2/ Xe TOYOTA CAMRY biển kiểm soát là 28A- có số khung là JT2BG22K110217797 và số máy là 5S6670050, do ông Đỗ Văn Th; trú tại tổ 13, phường QT, thành phố SL, tỉnh SL quản lý, sử dụng. Tháng 9/2011 ông Th mua xe của Nguyễn Văn D (là bị cáo trong vụ án) tại gara ô tô thành phố Hòa Bình với số tiền là 430 triệu, D đưa cho đăng ký xe mang tên Đặng Bích Y tại phường HN, thành phố HB, toàn bộ hồ sơ sau đó do D làm có công chứng để làm hợp đồng mua bán xe. Bản án sơ thẩm đã buộc Nguyễn Văn D phải trả lại cho ông Th số tiền 430 triệu đồng.

3/ Xe TOYOTA CAMRY biển kiểm soát là 18A- có số khung là 4T1BE32K94U265116 và số máy là 2AZ7566566, do ông Đặng Huy L; trú tại....., phường CB, thành phố NĐ, tỉnh NĐ quản lý, sử dụng. Tháng 01/2016 ông L mua xe của anh Trần Minh Đ tại NĐ với số tiền là 390 triệu đồng.

4/ Xe TOYOTA CAMRY biển kiểm soát là 18A- có số khung là 4T1BE82K14U923639 và số máy là 1MZ6238427, do ông Nguyễn Vũ H trú tại phường TT, quận HM, thành phố HN quản lý, sử dụng. Tháng 9/2014 ông H mua xe của chị Đặng Thị Tuyết Tr tại 24 TP, NĐ với giá 550 triệu không có giấy tờ mua bán gì chỉ biết là chị Tr mua lại từ thành phố Hòa Bình.

5/ Xe TOYOTA LEXUS biển kiểm soát là 28H- có số khung là JTJBT20XX60118989 và số máy là 2UZ1142206, do ông Đặng Hồng A; trú tại....., AK, huyện Nhđ , thành phố HN đang quản lý, sử dụng.(tạm giao xe cho ông A). Đầu năm 2011 ông A gặp một người tên là Th ở Bắc Giang thỏa thuận mua xe lúc này đăng ký xe mang tên Đinh Minh T tại thị trấn Mường Khến, huyện TL với giá 1.5 tỷ.

6/ Xe Mercedes biển kiểm soát là 28A- ..số khung UDD12302370150684 và số máy 11595410111526. Do bà Mạc Ly Ch, nơi cư trú Khu NQ, ĐĐ, huyện CL, tỉnh LS quản lý, sử dụng. Tháng 02/2015 bà Ch cùng chồng xuống nhà anh Phạm Thiên V số nhà....., thị trấn XM, CM , thành phố HN vì anh V có vay vợ chồng chị Ch 900 triệu đồng nên đã để lại xe ô tô cho chị Ch sử dụng từ đó đến nay, anh V khai mua tại ga ra ô tô của người tên Tr vào năm 2015.

Xét thấy: Nguyễn Ngọc Th và các đồng phạm đã làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức sau đó để Nguyễn Bá Th sử dụng các giấy tờ giả mạo này bán 18 xe ô tô đều có nguồn gốc nhập lậu cho các cá nhân, đây là hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức và có dấu hiệu của hành vi buôn lậu, nhưng nay Nguyễn Bá Th đã chết. Về nguyên tắc, tại thời điểm xét xử sơ thẩm số xe này là vật chứng của vụ án, thực tế cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Hòa Bình cũng đã ra quyết định tạm giữ để điều tra xử lý trong vụ án này, nhưng quá trình

giải quyết vụ án cấp sơ thẩm còn có những vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng hình sự như sau:

1. Tại phiên tòa ngày 06/02/2018, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình có nhận định về về xử lý vật chứng là xe ô tô tạm giữ, xác định xe không rõ nguồn gốc, nhập lậu do vậy đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, sau đó Hội đồng xét xử trả hồ sơ điều tra bổ sung làm rõ một số nội dung, nhưng không có nội dung xem xét hành vi buôn lậu, tại bản luận tội tại phiên tòa ngày 11/5/2018 đại diện Viện kiểm sát lại nhận định 17 chiếc xe được làm giả hồ sơ đăng ký đều có nguồn gốc do nước ngoài sản xuất, không có trong hồ sơ đăng ký hải quan tại Việt Nam, có dấu hiệu của tội Buôn lậu đối với những xe này nên đề nghị Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan điều tra xác minh làm rõ và khởi tố vụ án hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm cũng nhận định: Xét thấy nguồn gốc của 17/18 chiếc xe đều do nước ngoài sản xuất và chưa có thông tin khai báo hải quan tại Việt Nam do đó có dấu hiệu của hành vi buôn lậu đối với 17 chiếc xe này nên đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa được chấp nhận.

Theo quy định tại khoản 4 điều 153 Bộ luật tố tụng hình sự thì trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử ra quyết định khởi tố vụ án hoặc yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự nếu qua việc xét xử tại phiên tòa mà phát hiện việc bỏ lọt tội phạm.

Việc đề nghị của Viện kiểm sát và chấp nhận của Hội đồng xét xử sơ thẩm với nội dung trên dẫn đến việc không xử lý vật chứng trong vụ án mà lại giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Hòa Bình điều tra, xử lý khi giải quyết vụ án “Buôn lậu”(trong khi chưa có quyết định khởi tố và tách vụ án theo quy định) là không có căn cứ, quyết định như vậy là không đúng với quy định của pháp luật, gây ảnh hưởng trực tiếp đến việc giải quyết vụ án cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của những người liên quan. Thực tế là đến thời điểm xét xử phúc thẩm cũng chưa có cơ quan tiến hành tố tụng nào khởi tố vụ án “Buôn lậu” như đã kiến nghị.

2. Vụ án khởi tố, điều tra và xét xử về tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức, các xe ô tô bị cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Hòa Bình ra quyết định tạm giữ vì có liên quan để giải quyết trong vụ án; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đã có quyết định chuyển vật chứng số 23 ngày 17/11/2017 (bl1563) chuyển toàn bộ vật chứng trong đó có 15 xe ô tô cho cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình để giải quyết theo quy định, nhưng khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử thì vật chứng là toàn bộ xe ô tô vẫn lưu tại kho công an tỉnh Hòa Bình, theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 90 BLTTHS về bảo quản vật chứng thì cơ quan Thi hành án dân sự có trách nhiệm bảo quản vật chứng trong giai đoạn xét xử và tại khoản 1 điều 106 BLTTHS thì việc xử lý vật chứng do Hội đồng xét xử quyết định nếu như vụ án đã đưa ra xét xử.

Đối với 18 bộ hồ sơ xe ô tô đã được làm giả và căn cứ vào đó mà Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hòa Bình đã cấp đăng ký xe, phải xác định toàn bộ giấy tờ này là không hợp pháp, hủy bỏ theo quy định.

3. Cấp sơ thẩm không đưa người có quyền và nghĩa vụ đến vụ án là bà Mạc Ly Ch sinh năm 1987, nơi cư trú khu NQ, ĐĐ, huyện CL, tỉnh LS là người đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Hòa Bình ra quyết định tạm giữ xe ô tô biển kiểm soát là 28A- vào ngày 07/8/2017 để tham gia phiên tòa là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[3]. Do cấp sơ thẩm chưa xem xét xử lý vật chứng liên quan là các ô tô đã bị tạm giữ nên cấp phúc thẩm không có cơ sở để xem xét phần đề nghị trả lại xe ô tô như nội dung kháng cáo, cũng như những phần liên quan đến ô tô của người liên quan không có kháng cáo trong vụ án. Việc giải quyết ngay tại cấp phúc thẩm là vi phạm nguyên tắc chế độ xét xử hai cấp theo luật định. Vì có những vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng hình sự nêu trên mà không thể khắc phục tại cấp phúc thẩm được, căn cứ vào khoản 1, Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự cần hủy phần quyết định: “Giao 17 xe cho cơ quan Cảnh Sát Điều tra- Công an tỉnh Hòa Bình để điều tra, xử lý về hành vi Buôn lậu” tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình để giải quyết theo thẩm quyền.

Trong vụ án này, các xe ô tô đã đem bán cho các cá nhân và được sử dụng trong một thời gian dài, có nhiều trường hợp đã bán đi bán lại cho nhiều người khác nhau, cá nhân đều mua xe với giá thị trường và không biết là xe nhập lậu. Do đó cần được xem xét đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người liên quan khi giải quyết vụ án.

[4]. Về kháng cáo của ông Vũ Như Kh cho thấy, cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ xe ô tô của ông đang quản lý, tuy nhiên trong quá trình điều tra đã làm rõ chiếc xe đó là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH thương mại PL có địa chỉ Nguyễn Đình Chiêu, phường 2, quận 3, thành phố HCM cho nên ngày 04/8/2017 đã trả lại cho Công ty là đúng quy định của pháp luật, quyền lợi của ông Kh sẽ được giải quyết bằng thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Án phí hình sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử hủy một phần bản án nên những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358, Điều 360 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Hủy phần quyết định: “Giao 17 xe cho cơ quan Cảnh Sát Điều tra- Công an tỉnh Hòa Bình để điều tra, xử lý về hành vi “Buôn lậu” tại bản án hình sự sơ

thẩm số 23/2018/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ điểm f, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp của mỗi người là 300.000 đồng, cụ thể:

Ông Vũ Như Kh, theo biên lai thu số 5239 ngày 12/6/2018.

Bà Phan Thị Cẩm Th, theo biên lai thu số 5229 ngày 05/6/2018.

Ông Phạm Quang V, theo biên lai thu số 5220 ngày 05/6/2018.

Ông Nguyễn Tuấn A, theo biên lai thu số 5221 ngày 05/6/2018.

Ông Nguyễn Tường V, theo biên lai thu số 5222 ngày 05/6/2018.

Ông Phan Ngọc V, theo biên lai thu số 5218 ngày 05/6/2018.

Ông Nguyễn Trung S, theo biên lai thu số 5219 ngày 05/6/2018.

Ông Đồng Xuân H, theo biên lai thu số 5223 ngày 05/6/2018.

Ông Trần Xuân O, theo biên lai thu số 5224 ngày 05/6/2018.

Ông Trần Đình M, theo biên lai thu số 5225 ngày 05/6/2018.

Của cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 26/9/2018.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND thành phố Hòa Bình;
- VKSND thành phố Hòa Bình
- Chi cục THA thành phố Hòa Bình;
- Bị cáo;
- Người liên quan (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ; Tổ HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Tuấn

